

**TÒA ÁN NHÂN D  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày: 01 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN D TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tư

*Các Hội thẩm nhân D:*

1. Bà Đặng Thị Hoàng Anh

2. Ông Hồ Ngọc Thới

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Kim Ni – Thư ký Tòa án nhân D tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân D tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Ngọc Bé – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân D tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Tuấn A (tên gọi khác: Trương Trung Q), sinh năm 1952 tại: huyện Z, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Số 170, Garner, Osborne Park, WA, 1017, Australia. Tạm trú: Ấp Vàm Đình, xã Y, huyện Z, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; D tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Australia (Úc); con ông Trương Văn Á (chết năm 1901) và bà Huỳnh Thị Y (chết năm 1914); có vợ là Nguyễn Thị Bích P (đã ly hôn) và có 03 người con; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/7/2019 đến ngày 11/7/2019, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Tiến L - Luật sư văn phòng luật sư Tiến L thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

*Bị hại:* Trung tâm tín dụng Công nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh Cửu Long. trụ sở: Số 47, đường Y2, thị xã Z1 (nay là thành phố Z1), tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh L – Chức vụ: Phó trưởng Phòng quản lý giá, Công sản và T chính doanh nghiệp thuộc Sở T chính tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 04, Z3, phường Y3, thành phố Z1, tỉnh Vĩnh Long.

(Theo Văn bản số: 4312/UBND-NC ngày 07/11/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Long.

*Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan đến vụ án:*

1. Tô Thanh Kh, sinh năm 1964. (Có mặt)

Nơi cư trú: khóm X3, Y3, thành phố Z3, tỉnh Trà Vinh.

2. Trần Tâm D, sinh năm 1949.(Có mặt)

Nơi cư trú: Số 13, đường Cao Thắng, khóm X4, phường Y4, thành phố Z1, tỉnh Vĩnh Long.

3. Nguyễn Hữu Ng, sinh năm 1950. (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 233, khu nhà ở Hoàng Hảo, đường số 4, ấp X5, xã Y5, huyện Y5, tỉnh Vĩnh Long.

*Người làm chứng:*

1. Mai Văn K, sinh năm 1941. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Nơi cư trú: Số 30, đường X6, phường Y6, thành phố Z1, tỉnh Vĩnh Long.

2. Lê Thị T, sinh năm 1959. (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 59B, đường X7, phường Y3, thành phố Z1, tỉnh Vĩnh Long.

3. Phạm Văn S, sinh năm 1951. (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 52/68 đường Nguyễn Huệ, khóm X2, phường Y2, thành phố Z1, tỉnh Vĩnh Long.

4. Lai Văn N, sinh năm 1952. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 68/15D đường Phạm Thái Bường, khóm X8, phường Y8, thành phố Z1, tỉnh Vĩnh Long.

5. Dương Thị Ngọc Đ, sinh năm 1957. (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 52/84/101E đường Nguyễn Huệ, khóm X3, phường Y2,

thành phố Z1, tỉnh Vĩnh Long.

6. Lê Phúc Th, sinh năm 1947. (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 401, Tân Quới Đông, phường Tr, thành phố Z1, tỉnh Vĩnh Long.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 1987, Nguyễn Thị Bích P; sinh năm: 1960 cùng chồng là Trương Tuấn A, sinh năm 1952, địa chỉ số: 105 đường X2, phường Y2, thị xã Z1, tỉnh Cửu Long (nay là TP Z1, tỉnh Vĩnh Long) lập Nhà Máy cán sắt Thuận Thành có đăng ký kinh doanh, trụ sở tại địa chỉ số: 105 đường X2, phường Y2, thị xã Z1, tỉnh Cửu Long (nay là TP Z1, tỉnh Vĩnh Long), doanh nghiệp do Nguyễn Thị Bích P làm chủ, Trương Tuấn A phụ trách K thuật và Mai Văn K là thư ký cho Nhà máy.

Ngày 01/3/1989, Trương Tuấn A ký Hợp đồng vay vốn của Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh trực thuộc Liên hiệp xã tỉnh Cửu Long số tiền: 52.000.000đồng (năm mươi hai triệu đồng), Nguyễn Thị Bích P (vợ Tuấn A) là người ký bảo lãnh (Đơn vay tiền số 206) với lãi suất 10,5%/tháng, thời hạn vay là 02 tháng (từ ngày 01/3/1989 đến 01/05/1989) để mua phế liệu về sản xuất sắt, thép.

Ngày 09/3/1989, Nguyễn Thị Bích P là chủ cơ sở sản xuất sắt, thép Thuận Thành ký Hợp đồng vay vốn của Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh Cửu Long với số tiền: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) Trương Tuấn A là người ký bảo lãnh (Đơn vay tiền số 252) với lãi suất 13,5%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng (từ 09/3/1989 đến 09/6/1989) để mua phế liệu về sản xuất sắt, thép.

Cùng ngày 09/3/1989, Trương Tuấn A cùng vợ là Nguyễn Thị Bích P ký Hợp đồng để vay của Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh Cửu Long 250 lượng vàng 24K với lãi suất 07%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng (nếu vay 01 lượng vàng 24K thì lãi 01 năm là 07 chỉ vàng 24K), để mua phế liệu về sản xuất sắt, thép.

Hợp đồng ngày 09/3/1989, Trương Tuấn A có cam kết thế chấp T sản cụ thể gồm các T sản sau.

- 01 ngôi nhà lầu một tầng.
- 01 máy cán sắt + thiết bị phụ.
- 02 xe bốn bánh màu đỏ.
- 02 xe bốn bánh màu trắng.
- 01 xe TOYOTA mười hai (12) ghế màu trắng.
- 01 xe BESTA 12 ghế màu trắng (BL: 189).

=> Tổng giá trị T sản thế chấp là 274 lượng vàng 24K

\* Ba hợp đồng vay trên do Trần Tâm D là Giám đốc Trung tâm tín dụng Công nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh Cửu Long ký duyệt đồng ý cho vay.

Từ khi Trương Tuấn A cùng Nguyễn Thị Bích P ký hợp đồng vay tiền, vàng của Trung tâm tín dụng cho đến cuối năm 1989 Trương Tuấn A cùng vợ con bỏ trốn ra nước ngoài, đến thời điểm trên theo T liệu điều tra xác định Trương Tuấn A chưa thanh toán được khoản tiền nào cho Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh Cửu Long.

Đến ngày 10/9/1990 Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh Cửu Long ngừng hoạt động thì Trung tâm tín dụng có tiến hành rà soát đối chiếu xác định công nợ, có lập Bảng đối chiếu công nợ.

Tại bản đối chiếu công nợ thì tổng số vàng vay gốc là 250 lượng vàng 24K tổng số vốn và lãi đến ngày 10/09/1990 là 564, 968 lượng vàng 24K. Tổng số tiền Trương Tuấn A vay tại khế ước vay tiền số 206 với số tiền gốc vay là: 52.000.000đồng đến 10/09/1990 còn lại thực tế vốn và lãi là: 188.729.305đồng (Một trăm tám mươi tám triệu, bảy trăm hai mươi chín ngàn, ba trăm lẻ năm đồng) BL: 192.

Đối với Hợp đồng vay tiền số: 252 ngày 09/3/1989 Nguyễn Thị Bích P (Vay tín chấp) của Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh Cửu Long 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng), lãi suất vay là 13,5%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng (từ 09/3/1989 đến 09/6/1989), Trương Tuấn A là người ký bảo lãnh vay. Hiện bà P không có mặt ở Việt Nam nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

Sau khi Trương Tuấn A bỏ trốn ra nước ngoài trên cơ sở báo cáo của Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh và các T liệu xác minh Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cửu Long đã Kh tố vụ án, Kh tố bị can và ra Quyết định truy nã đối với Trương Tuấn A. Đến ngày 05 tháng 7 năm 2019 thì

bắt được Trương Tuấn A theo Quyết định truy nã tại ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, Y5, Vĩnh Long (BL: 04, 07).

Tại Bản cáo trạng số: 21/CT-VKSVL-P1 ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân D tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Trương Tuấn A (Trương Trung Q) về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình tiến hành tố tụng bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dụ cung hay nhục hình, tất cả các lời khai do bị cáo tự nguyện khai, quá trình tố tụng bị cáo đã được nghe Điều tra viên giải thích quyền và Ng vụ, bị cáo không khiếu nại gì về hành vi của Điều tra viên và Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát thay đổi 01 phần cáo trạng đã truy tố, đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Trương Tuấn A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”, xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ nhưng trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 05/7/2019 đến ngày 11/7/2019.

Miễn trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo.

Buộc bị cáo phải trả tiền cho Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh nay là Ủy ban nhân D tỉnh Vĩnh Long số tiền 8.849.340đồng (Tám triệu tám trăm bốn mươi chín ngàn ba trăm bốn mươi đồng).

Miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận ngày 01/3/1989 bị cáo có ký hợp đồng vay vốn của Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh số tiền 52.000.000đồng. Sau khi vay bị cáo có trả cho Trung tâm tín dụng nhưng Trung tâm tín dụng không làm sổ sách thể hiện rõ bị cáo đã trả nên khi Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát truy tố bị cáo kêu oan. Nay sau khi Hội đồng xét xử hỏi và T liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bị cáo có vay tiền và đã trả xong, nhưng khi bị cáo trả tiền vay thì không làm giấy tờ và hiện nay bị cáo cũng không chứng minh được bị cáo đã trả xong số tiền 52.000.000đồng cho Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh nên bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và bị cáo tự

nguyện bồi thường số tiền còn nợ của Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh số tiền 8.849.340đồng (Tám triệu tám trăm bốn mươi chín ngàn ba trăm bốn mươi đồng). Đồng thời, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Tuấn A trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát, yêu cầu bị cáo bồi thường cho Ủy ban nhân D tỉnh Vĩnh Long số tiền 8.849.340đồng (Tám triệu tám trăm bốn mươi chín ngàn ba trăm bốn mươi đồng).

*Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân D tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư, bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và Ng vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, cùng các chứng cứ khác đã thể hiện: Bị cáo Tuấn A và vợ là Nguyễn Thị Bích P lập Nhà Máy cán sắt Thuận Thành có đăng ký kinh doanh, trụ sở tại địa chỉ số: 105 đường X2, phường Y2, thị xã Z1, tỉnh Cửu Long (nay là TP Z1, tỉnh Vĩnh Long), doanh nghiệp do bà P làm chủ, bị cáo Tuấn A phụ trách K thuật và Mai Văn K là thư ký cho Nhà máy. Ngày 01/3/1989, bị cáo Tuấn A ký Hợp đồng vay vốn của Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh trực thuộc Liên hiệp xã tỉnh Cửu Long số tiền 52.000.000đồng, thời hạn 02 tháng (từ ngày 01/3/1989 đến 01/05/1989) hợp đồng này do bà Bích P nhận bảo lãnh, mục đích vay để mua phế liệu về sản xuất sắt, thép. Ngoài ra, ngày 09/3/1989, bà Bích P vay vốn của Trung tâm tín

dụng công nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh Cửu Long với số tiền 100.000.000đồng, lãi suất 13,5%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng (từ 09/3/1989 đến 09/6/1989) bị cáo Tuấn A là người ký bảo lãnh, mục đích để mua phế liệu về sản xuất sắt, thép. Ngoài ra, ngày 09/3/1989, bị cáo Tuấn A cùng vợ là bà Bích P ký Hợp đồng để vay của Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh Cửu Long 250 lượng vàng 24K với lãi suất 07%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng, để mua phế liệu về sản xuất sắt, thép, có thể chấp T sản gồm: 01 ngôi nhà lầu một tầng; 01 máy cán sắt + thiết bị phụ; 02 xe bốn bánh màu đỏ; 02 xe bốn bánh màu trắng; 01 xe TOYOTA mười hai (12) ghế màu trắng; 01 xe BESTA 12 ghế màu trắng theo Tờ cam kết thế chấp T sản ngày 09/3/1989 (BL 189). Hai hợp đồng vay tiền và một hợp đồng vay vàng trên do Trần Tâm D là Giám đốc Trung tâm tín dụng Công nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh Cửu Long ký duyệt đồng ý cho vay. Đến cuối năm 1989 bị cáo Tuấn A cùng vợ, con vượt biên ra nước ngoài và chưa thanh toán các khoản vay trên cho Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh Liên hiệp xã tỉnh Cửu Long. Đến ngày 10/9/1990 Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh Cửu Long ngừng hoạt động thì Trung tâm tín dụng có tiến hành rà soát đối chiếu xác định công nợ, bị cáo Tuấn A và bà Bích P còn nợ tổng số vàng vay gốc là 250 lượng vàng 24K tổng số vốn và lãi đến ngày 10/09/1990 là 564, 968 lượng vàng 24K; đối với số tiền vay gốc là 52.000.000đồng đến 10/09/1990 còn lại thực tế vốn và lãi là: 188.729.305đồng (bút lục 192).

Đối với khoản vay vàng thì sau khi bị cáo Tuấn A cùng vợ con vượt biên ra nước ngoài thì ngày 05/02/1990 ông Lai Văn N (nguyên giám đốc trung tâm thay thế ông Trần Tâm D) đề nghị phát mãi căn nhà mà số 105, đường X2, phường Y2, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Cửu Long của bị cáo Tuấn A thế chấp đối với Hợp đồng vay vàng để bán thu hồi nợ và Hội đồng thực hiện việc bán T sản thế chấp để thu nợ. Còn đối với hợp đồng bà Bích P đứng tên vay 100.000.000 đồng, do bà P không có mặt tại Việt Nam nên không đặt ra giải quyết.

[3] Tại biên bản ghi lời khai ngày 07/7/2019 bị cáo Tuấn A khai: “Vào năm 1989 (không nhớ rõ ngày, tháng, năm) tôi có vay 52.000.000đồng của Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh Liên hiệp xã tỉnh Cửu

Long, ngoài ra tôi không vay bất kỳ số vàng nào của Trung tâm này, khi đi vượt biên thì tôi chưa trả số tiền vay” (bút lục 129-130). Tại biên bản hỏi cung bị can ngày 12/7/2019 bị cáo Tuấn A khai: “Tôi Tuấn A xác định thật sự tôi chỉ có vay và còn nợ quỹ tín dụng Cửu Long từ năm 1989 đến nay là 52.000.000đồng gốc, không có vay vàng. Tôi cũng thấy việc tôi vay tiền không trả là tôi sai vi phạm pháp luật..... tôi xin hứa sẽ cố gắng trả số tiền này để được khoan hồng của pháp luật” (bút lục 159-160). Tại biên bản hỏi cung bị can ngày 19/7/2019 bị cáo Tuấn A khai: “Việc năm 1989 tôi vay tiền của Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh Cửu Long và bỏ đi nước ngoài (nước Úc) là tôi sai. Nay tôi mong muốn cơ quan điều tra cho tôi cơ hội khắc phục hậu quả là nộp tiền trả dần (có bao nhiêu nộp bấy nhiêu) để được khoan hồng của pháp luật” (bút lục 165-166). Tuy nhiên, sau đó bị cáo Tuấn A thay đổi lời khai cho rằng bị cáo Tuấn A có vay của Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh Liên hiệp xã tỉnh Cửu Long số tiền 52.000.000đồng là vay có thể chấp T sản theo Tờ khai thế chấp T sản ngày 24/02/1989, T sản thế chấp là toàn bộ hệ thống máy kéo, cán sắt trị giá 180.000.000đồng. Đến khoảng cuối tháng 4/1989 bị cáo Tuấn A có giao cho Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh Liên hiệp xã tỉnh Cửu Long 03 chiếc xe du lịch 04 chỗ ngồi màu đỏ, để cản trừ nợ, tổng giá trị 03 chiếc xe là 150.000.000đồng. Sau khi cản trừ nợ vay gốc và lãi thì Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh Liên hiệp xã tỉnh Cửu Long giữ lại số tiền 87.000.000đồng của bị cáo Tuấn A còn dư. Tuy nhiên, bị cáo Tuấn A không có cung cấp được chứng cứ chứng minh thể hiện Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh Liên hiệp xã tỉnh Cửu Long thu giữ 03 chiếc xe du lịch 04 chỗ ngồi màu đỏ, để cản trừ vào số tiền 52.000.000đồng. Mặc khác, tại biên bản ghi lời khai ngày 17/3/2020, 24/4/2020 ông Trần Tâm D (nguyên là Giám đốc Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh Liên hiệp xã tỉnh Cửu Long) khai ông không nhớ cho bị cáo Tuấn A vay tiền bao nhiêu và vay thời gian nào, nhưng cho bị cáo Tuấn A vay tiền là vay tín chấp, không có thế chấp T sản; đối với hợp đồng vay vàng là vay thế chấp T sản (bút lục 242-243, 288-289).

Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/01/1990 ông Mai Văn K (nguyên là Thư ký của bị cáo Tuấn A – Cơ sở cán sắt Thuận Thành) khai đến khoảng tháng 10/1989 ông và bị cáo Tuấn A có đến Trung tâm tín dụng công nghiệp



ngoài quốc doanh Liên hiệp xã tỉnh Cửu Long để đối chiếu công nợ, xác định bị cáo Tuấn A còn nợ Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh Liên hiệp xã tỉnh Cửu Long khoảng 240 lượng vàng 24K và số tiền khoảng 50.000.000đồng đến 70.000.000đồng (vốn); Tại biên bản ghi lời khai ngày 04/3/2019 ông K khẳng định bị cáo Tuấn A có vay tiền, vàng của Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh Liên hiệp xã tỉnh Cửu Long vì trước khi bỏ trốn, bị cáo Tuấn A và ông K có đến Trung tâm để đối chiếu công nợ, nhưng ông K không nhớ số tiền, vàng là bao nhiêu (bút lục 201-202).

Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/4/2020 ông Lai Văn N khẳng định bị cáo Tuấn A có đến đối chiếu công nợ với Trung tâm, sau đó bị cáo Tuấn A vượt biên (bút lục 235-236); tại biên bản ghi lời khai ngày 26/9/2020 ông Năm khai: “Trước khi Tuấn A bỏ trốn Tuấn A cùng ông Mai Văn K là thư ký của Tuấn A đến Trung tâm đối chiếu công nợ và xác định Tuấn A vẫn còn nợ Trung tâm 250 lượng vàng 24k gốc, chưa tính lãi và nợ số tiền 52.000.000đồng gốc, chưa tính lãi.

[4] Hành vi của bị cáo Tuấn A vay số tiền 52.000.000đồng của Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh sau đó bỏ trốn để chiếm đoạt tiền của Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh. Sau khi bị cáo bỏ trốn Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh có phát mãi T sản thu hồi số tiền 43.150.660đồng. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường số tiền còn nợ 8.849.340đồng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt là phù hợp với T liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cáo trạng Viện kiểm sát nhân D tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Trương Tuấn A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 (trước đây là tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản xã hội Chủ Ng” theo quy định tại Điều 135 của Bộ Luật hình sự năm 1985) là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, bị cáo đã có hành vi bỏ trốn để chiếm đoạt số tiền 52.0000.000đồng của Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh Cửu Long, làm cho quần chúng không còn niềm tin vào các giao dịch D sự, gây hoang mang trong quần chúng nhân D, cần phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo. Bị cáo phạm tội khi Bộ luật Hình sự năm 1985 có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, căn cứ Nghị Quyết số

41/2017/QH14 về thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015 được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 về hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số 101/2015/QH13. Quy định về xử lý đối với tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” không có sự thay đổi theo hướng có lợi hơn đối với bị cáo thực hiện tội phạm vào thời điểm trước khi Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực thi hành từ 01/01/2018, nên việc áp dụng luật điều luật của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục một phần lớn hậu quả và tự nguyện bồi thường số tiền còn nợ, ngoài ra bị cáo có anh là Trương Trung Hiện là liệt sĩ nên được xem xét giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn khung hình phạt bị truy tố là có căn cứ. Miễn trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Công nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh Cửu Long số tiền 8.849.340đồng. Do Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh Cửu Long đã giải thể nên giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long nhận số tiền 8.849.340đồng (Tám triệu tám trăm bốn mươi chín ngàn ba trăm bốn mươi đồng).

[6] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[7] Lời bào chữa của luật sư là có căn cứ chấp nhận một phần.

[8] Về án phí: Miễn nộp án phí sơ thẩm do bị cáo là người cao tuổi.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trương Tuấn A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Tuấn A mức hình phạt 06 (Sáu) tháng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 05/7/2019 đến ngày 11/7/2019.

Tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo Trương Tuấn A đến ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trương Tuấn A cho Ủy ban nhân D xã Y, huyện Z, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Trương Tuấn A có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân D xã Y, huyện Z, tỉnh Trà Vinh trong việc giám sát, giáo dục.

Miễn trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo Trương Tuấn A.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 463 của Bộ luật D sự năm 2015.

Công nhận sự tự thỏa thuận của bị cáo Trương Tuấn A và đại diện Ủy ban nhân D tỉnh Vĩnh Long có bà Nguyễn Thị Thanh L làm đại diện: Buộc bị cáo Trương Tuấn A có trách nhiệm trả cho Trung tâm tín dụng công nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh Cửu Long (nay do Ủy ban nhân D tỉnh Vĩnh Long nhận) số tiền 8.849.340 đồng (Tám triệu tám trăm bốn mươi chín ngàn ba trăm bốn mươi đồng).

Án phí hình sự sơ thẩm: Miễn nộp án phí cho bị cáo Trương Tuấn A do bị cáo là người cao tuổi.

Án phí D sự sơ thẩm: Miễn nộp án phí bị cáo Trương Tuấn A do bị cáo là người cao tuổi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án D sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án D sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; những người có quyền lợi, Ng vụ liên quan đến vụ án biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKS TVL: 02;
- CA: 01;
- THADS TVL: 02;
- THA HSTVL: 02;
- STP: 01;
- VPĐT CAVL: 01;
- PHÒNG HỒ SƠ CAVL: 01;
- BC: 01;
- NBC: 01;
- BH: 01;
- NLQ: 03;
- Tổng LSQ Úc: 01;
- Phòng QLXNC – CAT: 01;
- UBND, CA xã Y: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 08.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tư**